

Tổng thuật:

Hội thảo: **KINH TẾ NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN ĐBSCL TỪ SAU KHI VIỆT NAM GIA NHẬP WTO**

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 4 năm 2007

Ngày 27 tháng 04 năm 2007, tại Hội trường Lam Kiều, Thành phố Cần Thơ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – Chi nhánh tại Cần Thơ (VCCI Cần Thơ) đã tổ chức hội thảo “Kinh tế nông nghiệp nông thôn ĐBSCL từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO”.

Tham dự hội thảo này có các nhà khoa học:

1. **TS. Võ Hùng Dũng** – Giám đốc VCCI Cần Thơ, Đơn vị tổ chức hội thảo
2. **TS. Nguyễn Minh Châu** - Viện trưởng Viện Cây ăn quả Miền Nam
3. **GS. TS. Võ Tòng Xuân** - Hiệu trưởng Trường ĐH An Giang
4. **GS. TS. Bùi Chí Bửu** - Viện trưởng Viện KHKT Nông nghiệp Miền Nam

Dưới đây là tổng thuật nội dung hội thảo:

Ông Huỳnh Phong Tranh - Ủy viên BCH TW Đảng, Phó Ban Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ phát biểu khai mạc hội thảo. Theo ông Huỳnh Phong Tranh thì vùng ĐBSCL có một số mặt mạnh như tốc độ phát triển kinh tế nhanh, sản lượng lương thực và thủy sản cao, nguồn nhân lực dồi dào... Tuy nhiên, ông cũng nêu lên một số mặt còn hạn chế của ĐBSCL mà cần khắc phục như cơ sở hạ tầng yếu kém; nguồn nhân lực còn nhiều khó khăn; khai thác tiềm năng sẵn có là chính; tầm nhìn chiến lược và định hướng phát triển vùng còn nhiều lúng túng; vùng có cơ cấu lớn về nông nghiệp nên chịu nhiều thua thiệt so với các vùng khác trong cả nước...

Ông Huỳnh Phong Tranh hoan nghênh và đánh giá cao hội thảo này. Ông cũng cho rằng lần hội thảo này với sự tham gia trình bày của các nhà khoa học và nhà nghiên cứu kinh tế có uy tín cao trong vùng để tìm và đưa ra những vấn đề xác đáng và đúng với thực tế.

Theo ông Huỳnh Phong Tranh thì nên tổ chức thêm một số hội thảo như vậy nữa trong thời gian tới để bàn luận sâu hơn những vấn đề về kinh tế nông nghiệp nông thôn để từ đó tìm ra giải pháp tháo gỡ và phương pháp giải quyết vấn đề nhằm thúc đẩy kinh tế vùng ĐBSCL phát triển nhanh hơn.

TS. Võ Hùng Dũng – GD VCCI Cần Thơ phát biểu xung quanh chủ đề của hội thảo là về kinh tế nông nghiệp nông thôn ĐBSCL từ sau khi VN gia nhập WTO. TS. giới thiệu khái quát về mục tiêu của WTO là nhằm thúc đẩy phát triển thương mại và dịch vụ; phát triển các thể chế thị trường cũng như là giải quyết các bất đồng giữa các nước thành viên; nâng cao thu nhập và tạo thêm việc làm cho các nước thành viên và sơ lược về các luật chơi cơ bản của WTO như là nguyên tắc cắt giảm thuế quan; xóa bỏ trợ cấp; mở cửa thị trường; ngăn cản các hành vi bóp méo thị trường; tạo sự bình đẳng cho DN trong và ngoài nước; đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ; giữ gìn vệ sinh môi trường. ...Tiếp đến là một vài số liệu tổng hợp những nét chung về tình hình kinh tế Việt Nam năm 2006 với một vài con số đáng quan tâm như tăng trưởng GDP là 8,2%; thu hút đầu tư nước ngoài đạt 10,2 tỷ đôla Mỹ, chỉ số CPI tăng 6,6%, số DN mới đăng ký là 46.660 DN, tạo việc làm mới cho 1,65 triệu người, tỷ lệ hộ nghèo còn 19%... Và triển vọng kinh tế VN năm 2007 theo dự báo của CIEM như GDP tăng 8,5%; xuất khẩu tăng 23,1%; đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) dự kiến lên đến 15 tỷ đôla Mỹ... Đặc biệt, theo dự báo là sẽ có 35 tỷ đôla Mỹ từ các dự án lớn sắp đầu tư vào VN trong các lĩnh vực như công nghệ, đóng tàu, sắt thép, hóa dầu, du lịch và bất động sản ở TP.HCM, Hà Nội, Khánh Hòa, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh và các tỉnh Đông Nam Bộ như Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương chứ không phải là vùng ĐBSCL (chỉ trừ có Phú Quốc). TS. Võ Hùng Dũng cho rằng vùng ĐBSCL đang phải đối mặt với một số khó khăn như là cơ sở hạ tầng yếu kém; trình độ học vấn và chất lượng nguồn nhân lực thấp; thu hút đầu tư nước ngoài quá ít; môi trường đang bị ô nhiễm nghiêm trọng...Tuy nhiên, vùng ĐBSCL cũng có một số điểm mạnh và ưu thế so với các vùng khác trong cả nước như là vị trí địa lý thuận lợi để thực hiện chiến lược quốc gia (mở cửa bên ngoài, kinh tế biển); nông nghiệp gắn chặt với công nghiệp, dịch vụ, du lịch... Và thế mạnh lớn nhất của vùng trong thời điểm hiện tại vẫn là nông nghiệp (có thể xem thủy sản cũng là một thế mạnh của vùng) nên trong thời gian tới lãnh đạo các tỉnh trong vùng cần tìm giải pháp để phát huy tối đa thế mạnh này... Và vùng ĐBSCL không nên quá tập trung vào yếu tố tài nguyên và nhân công rẻ, cần tập trung phát huy những điểm mạnh đang có, xây dựng chương trình phát triển mới phù hợp với xu thế phát triển mới, xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp, thúc đẩy đầu tư tư nhân cho nông nghiệp, thay đổi công tác khuyến nông và khuyến công...

GS. TS. Võ Tòng Xuân – Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang trình bày về “**Cơ cấu nông nghiệp ĐBSCL hậu WTO – xu thế phát triển**”. Bài trình bày gồm 4 ý chính như sau:

- **Trái cây và hàng nông sản của Thái Lan đang xâm nhập mạnh thị trường ĐBSCL:** điều này được GS. Võ Tòng Xuân minh họa bằng một vài tin tức thời sự về tình hình nông nghiệp vùng ĐBSCL gần đây như đường và gạo Thái Lan nhập lậu tràn lan vào vùng ĐBSCL nơi vốn được mệnh danh là vựa lúa của cả nước, nhất là một số loại trái cây vốn trước đây là thế mạnh của vùng ĐBSCL mà nay cũng bị hàng Thái Lan lấn áp như sầu riêng, măng cụt, thanh long... Đây thực sự là một điều không thể chấp nhận được về lâu về dài... Sở dĩ trái cây nói riêng và hàng nông sản Thái Lan nói chung xâm nhập mạnh vào thị trường VN trong thời gian qua là vì hàng nông sản và trái cây Thái Lan chất lượng cao hơn hẳn chủng hàng cùng loại của VN mà giá cả lại hợp lý. Thêm nữa, do nhập lậu nên một số loại trái cây của Thái Lan có giá rẻ hơn cả trái cây nội địa. Ngoài ra, do nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng tăng cao, nhất là người tiêu dùng thành thị đối với một số loại trái cây lạ và ngon, sạch bệnh như là mận không hạt Thái Lan, bưởi ruột hồng Thái Lan, sầu riêng cơm dày hạt lép Thái Lan, đặc biệt gần đây nhất là có Thăng Long ruột đỏ Thái Lan...

- **Trái cây vùng ĐBSCL đang bị thoái hóa giống và giảm sút về chất lượng:** theo GS. Xuân thì trong thời gian vừa qua, đa số trái cây của vùng ĐBSCL không có cải tiến gì đáng kể về giống, nhất là về chất lượng, thậm chí một số giống bị thoái hóa mà bà con ta vẫn còn cố giữ để tiếp tục trồng lại đã làm cho trái cây trong vùng ĐBSCL ngày càng sa sút về chất lượng và thua kém các trái cây cùng loại nhập khẩu từ Thái Lan.

- **Nhà nông vùng ĐBSCL cần áp dụng tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt (gọi tắt là GAP – Good Agricultural Practices) để nâng cao tính cạnh tranh và gia tăng xuất khẩu:** sở dĩ GS. đề xuất nông dân vùng ĐBSCL phải thực hành GAP là vì đa số trái cây và hàng nông sản của Thái Lan sản xuất theo tiêu chuẩn và quy trình GAP cho nên được người tiêu dùng ưa chuộng vì đạt được tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm. Ở Thái Lan, đa số nông dân được chính phủ hướng dẫn và hỗ trợ cận kề quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP từ khâu chọn cây giống cho đến bón phân cho đến thu hoạch rồi cả khâu chế biến và bảo quản sau thu hoạch cũng được chính phủ hỗ trợ. Ngay cả đến khâu tiêu thụ sản phẩm Thái Lan cũng làm rất là bài bản và chuyên nghiệp như là có sự kết hợp giữa các nhà bán lẻ với hệ thống siêu thị để rồi từ đó chia nhỏ ra thành những đại lý ở nhiều nơi để thu mua hàng hóa tận nơi sản xuất. Nhất là một số nơi còn cử nhân viên đến giám sát và thẩm tra thường xuyên quá trình sản xuất để ghi chép sổ sách và xem xét xem quy trình sản xuất đó có an toàn và phù hợp với tiêu chuẩn đề ra hay không.

- **Nông dân vùng ĐBSCL cần hợp tác với nhau để phát triển bền vững:** GS. cho rằng hiện nay tình hình sản xuất nông nghiệp vùng ĐBSCL thiếu tính hợp tác nên sức cạnh tranh kém. Theo GS. thì vùng ĐBSCL cần phải khắc phục một số yếu kém tồn tại lâu nay như là sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, thiếu tập trung... Từ đó dẫn đến giống cây không đạt chất lượng, không phân loại sản phẩm sau thu hoạch... Một điểm đáng chú ý nữa là nông dân và doanh nghiệp trong vùng thiếu tinh thần hợp tác: tranh mua tranh bán, thích mua hàng trôi nổi, giá rẻ dẫn đến mất lòng tin lẫn nhau...

- **Nhà nước cần hỗ trợ nông dân nhiều hơn nữa trong khâu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:** theo GS. Xuân thì nông nghiệp vùng ĐBSCL rất lạc hậu so với các nước khác trong khu vực như Thái Lan và Nhật Bản bởi vì một phần do thiếu sự hỗ trợ của nhà nước và chính quyền địa phương. Chẳng hạn như là cách bố trí và trình bày sản phẩm không bắt mắt, hỗn tạp, lộn xộn nhiều thứ trong cùng một rọ; cách vận chuyển và chuyên chở cũng không đảm bảo an toàn, nơi lưu trữ hàng hóa không được vệ sinh; không có biện pháp bảo quản để giảm thất thoát sau thu hoạch. Tất cả những vấn đề như vậy rất cần sự hỗ trợ của nhà nước thì hàng nông sản vùng ĐBSCL mới mong cải tiến và phát triển lên được. GS. đề xuất là vùng ĐBSCL cần phải cải tiến giống sao cho tốt hơn, nâng cao chất lượng hơn nữa thì mới mong có thể cạnh tranh nổi với hàng nông sản của Thái Lan. Chính vì vậy mà chức năng của nhà nước cần được nâng cao hơn nữa... Theo **GS. TS. Võ Tòng Xuân** thì vùng ĐBSCL nhất thiết phải sản xuất thực phẩm và trái cây an toàn theo tiêu chuẩn GAP thì hàng nông sản vùng ĐBSCL mới có nhiều cơ hội xuất khẩu hàng hóa ra thị trường các nước được.

TS. Nguyễn Minh Châu – Viện Cây ăn quả miền Nam trình bày “**Cơ hội nào cho trái cây vùng ĐBSCL hậu WTO**”. Mở đầu bài trình bày, TS. Châu giới thiệu sơ lược về tình hình phát triển cây ăn trái trong những năm gần đây của vùng ĐBSCL với một vài số liệu cụ thể như diện tích cây ăn trái năm 2004 là 273.226 ha; hiệu quả kinh tế của cây ăn quả tại một số nơi trong vùng ĐBSCL khá cao, cụ thể là cây cam sành cho hiệu quả kinh tế trên 500 triệu đồng/ha tại Cái Bè, Tiền Giang. Ngoài ra, một số mô hình trồng cây ăn quả kết hợp với các loại cây trồng khác trong thời gian gần đây cũng cho hiệu quả kinh tế khá cao như là mô hình trồng ổi xá lý xen cây chanh ở Long Xuyên, Bình Thủy, Cần Thơ cũng mang lại thu nhập trên 400 triệu đồng/ha... Tiếp theo, TS. Châu trình bày là những điều nhà vườn vùng ĐBSCL cần phải quan tâm khi gia nhập WTO là không chỉ khi đã gia nhập WTO rồi mới xuất khẩu hàng nông sản đi các nước trên thế giới thì mới cần đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và an toàn thực phẩm mà ngay cả khi cung cấp cho thị trường nội địa thì nhà nông cũng cần phải sản xuất an toàn; trái cây vùng ĐBSCL muốn xuất khẩu được và gây uy tín trên trường quốc tế thì phải có được chứng nhận xuất sứ hàng hóa và đảm bảo

kỹ thuật nuôi trồng theo GAP; nhà vườn vùng ĐBSCL cũng cần chú ý tập trung cải tiến các giống cây bị thoái hóa và nhân giống nhiều hơn nữa các giống cây đặc sản của Việt Nam. Thêm vào đó, hiện nay vẫn còn nhiều tồn tại mà nhà vườn vùng ĐBSCL đang đối mặt như là chất lượng cây giống kém chất lượng; tỷ lệ nhiễm chéo bệnh các loại cây có muối tăng do thiếu liên kết trong sản xuất, mạnh ai nấy làm và xịt thuốc theo cách riêng của mình; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không theo hướng dẫn; dư lượng thuốc trừ sâu trong các loại trái cây thường quá mức cho phép; công nghệ bảo quản sau thu hoạch còn kém; chưa có nhiều chợ trái cây bán sỉ; chưa có phòng giám định thuốc bảo vệ thực vật; bao bì đựng trái cây còn lạc hậu và trang trí không bắt mắt, thiếu thông tin về sản phẩm; đường xá vào các vùng sản xuất còn nhỏ nên xe lớn không thể vào thu mua được; chưa quản lý tốt an toàn vệ sinh thực phẩm; làm ăn riêng rẽ không hợp tác nên số lượng cung cấp không đủ giao cho siêu thị. Thêm vào đó, nhà vườn vùng ĐBSCL cần phải thay đổi nề nếp sản xuất theo kiểu tư duy cũ để cho trái cây vùng ĐBSCL phát triển nhanh và bền vững như là việc sản xuất và buôn bán cây giống phải được quản lý tốt hơn; sản xuất phải an toàn và phải đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, cụ thể ở đây là phải sản xuất theo quy trình GAP; vị trái cây phải ngon và bao bì phải đẹp, nhất là phải cố gắng để đạt tiêu chuẩn quốc tế; chính phủ nên nhanh chóng xúc tiến ký kết các hiệp định kiểm dịch thực vật với các nước nhập khẩu. Và phải đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn nhiều hơn nữa để việc vận chuyển hàng hóa được thuận lợi hơn; các nhà sản xuất phải liên kết lại với nhau để sản xuất đồng bộ; nông dân phải được huấn luyện kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc, nhất là bảo quản sau thu hoạch và chính quyền địa phương phải cung cấp thông tin thị trường cho nông dân. Cuối cùng, theo TS. Châu nhận định thì khó có biến động to lớn sau khi gia nhập WTO vì VN đã hội nhập nhiều năm nay rồi có chăng chỉ là hội nhập sâu hơn mà thôi; do diện tích trồng cây ăn trái ngon với phẩm chất cao sẽ ngày càng nhiều nên trái cây vùng ĐBSCL sẽ không có gì thay đổi lớn sau khi gia nhập WTO; trái cây Thái Lan sẽ không đe dọa gì nhiều trái cây vùng ĐBSCL nếu xét về lâu dài vì Thái Lan xuất khẩu trái cây không chỉ sang VN mà thôi mà còn nhiều nước khác như là Đài Loan, Trung Quốc, Hồng Kong, Singapore ... Vấn đề ở đây là liệu nhà vườn vùng ĐBSCL có chịu thay đổi tư duy và cách sản xuất hay không? Theo **TS. Nguyễn Minh Châu** thì cần phải xây dựng một Trung tâm sản xuất cây giống cho toàn vùng ĐBSCL để quản lý đầu ra và chất lượng của cây giống.

GS. TS. Bùi Chí Bửu – Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam trình bày về “**Ngành sản xuất lúa gạo ở vùng ĐBSCL**” sau khi gia nhập WTO. Trước hết, GS. khẳng định rằng nhiệm vụ và mục tiêu chung của vùng là cần phải đảm bảo an toàn lương thực và có khả năng cạnh tranh cao về chất lượng nông sản để gia tăng thu nhập người trồng lúa và mục tiêu cụ thể của vùng là phát triển giống lúa có năng suất cao và giống có phẩm chất gạo ngon nhằm đáp ứng thị hiếu cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Kế đến, GS đưa ra một vài nhận định về khả năng cạnh tranh của gạo VN trên trường quốc tế như là phải xem xét lại diện tích gieo trồng và điều chỉnh sao cho phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng; kỹ thuật sản xuất gạo phải được cải tiến để phù hợp hơn khi gia nhập, như hiện nay là khá lạc hậu, để đáp ứng nhu cầu của các siêu thị trong quá trình công nghiệp hóa; phải phát triển thủy lợi nông thôn mạnh hơn nữa, nhất là phải cơ giới hóa khâu sản xuất và thu hoạch càng nhanh càng tốt; nông dân phải trồng lúa bằng tri thức chứ không chỉ bằng kinh nghiệm; vùng ĐBSCL phải xây dựng một phương thức quản lý tổng hợp, đa ngành. Cuối cùng, GS kiến nghị một số giải pháp để tăng khả năng cạnh tranh của vùng như là nâng cao trình độ nông dân; cải tiến hệ thống tín dụng cho vay cho nông nghiệp nông thôn; đem công nghệ thông tin đến với nông dân, nhất là Internet để nông dân được thụ hưởng nhiều hơn lợi ích của hiện tượng bùng nổ thông tin toàn cầu; nhà nước cũng có vai trò rất quan trọng bằng cách hỗ trợ chính sách và giúp đỡ đào tạo để nông dân có tri thức để họ có những quyết định đúng đắn trên chính thửa ruộng của mình... Theo **GS. TS. Bùi Chí Bửu** thì cần phải thiết lập những vùng chuyên canh lúa hoặc cây ăn trái đặc sản cho từng tỉnh mà là thế mạnh của tỉnh đó. Chẳng hạn như là vùng chuyên canh cam sành Tam Bình, Vĩnh Long hay gạo năng thơm Chợ Đào, Tiền Giang.

Trong phần thảo luận, có một số câu hỏi đã được đặt ra như: **Làm thế nào để nâng cao sức cạnh tranh vùng ĐBSCL? Và nên chuyển đổi cơ cấu đào tạo theo hướng nào?**

Trong phần trả lời, các diễn giả đã nêu lên một số gợi ý như sau: GS. TS. Võ Tòng Xuân cho rằng yếu tố quyết định nhất chính là bà con nông dân bởi vì đa số bà con nông dân không quan tâm nhiều lắm đến các vấn đề thời sự đang diễn ra trong nước và quốc tế. Ví dụ như là đa số bà con không chịu thay đổi cách sản xuất cũ. Và bà con chỉ sử dụng giống cũ mà không chịu thay đổi sử dụng giống mới, không chịu tuân thủ các khuyến cáo của các nhà khoa học, và đa số bà con không có tinh thần tự cải tiến, không cầu tiến lắm. Vì vậy, bà con cần phải nâng cao trình độ về kỹ thuật hơn nữa và phải cập nhật thông tin mỗi ngày để theo kịp đà phát triển của khoa học kỹ thuật thế giới. Để hỗ trợ nông dân phát triển đi lên thì cần phải có sự can thiệp của chính quyền, và nhất là phải hỗ trợ nông dân về vốn và kỹ thuật. Ngày nay, nền kinh tế phát triển và nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp cho nên chính phủ và chính quyền địa phương phải sát cánh với nông dân để đồng hành cùng họ phát triển.

Theo **TS. Võ Hùng Dũng** thì không nên máy móc coi việc đào tạo chỉ là hoạt động của công tác tư tưởng. Nên dựa vào quy hoạch chung của cả nước để đào tạo, không nên chỉ dựa trên quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch vùng bởi vì ngày nay lao động tự do dịch chuyển từ vùng này sang vùng khác. Vì vậy, nếu chỉ đào tạo theo yêu cầu của vùng

hay tình mà thôi thì lao động sẽ gặp khó khăn trên thị trường lao động. Con người chính là sản phẩm chính của hoạt động đào tạo và con người chính là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo. Do vậy, khi thực hiện việc đào tạo thì cần phải gắn chặt với nhu cầu của thực tế và nó phải đáp ứng với yêu cầu của nền kinh tế. Để đào tạo nguồn lao động có chất lượng cao thì cần phải quan tâm đào tạo theo xu thế chuyển dịch của nền kinh tế thế giới cũng như khu vực và nhất là phải theo đà thay đổi của đất nước để xây dựng chương trình đào tạo dài hạn cho 10 – 15 năm tới. Đào tạo không phải là một công việc dễ dàng, đơn giản mà cần phải có tầm nhìn rộng với các phân tích sâu và phải có tâm huyết với vấn đề con người, nguồn nhân lực.

Cuối cùng, đại diện VCCI Cần Thơ - Bà Nguyễn Thị Thương Linh giới thiệu việc cập nhật tài liệu SIYB nông thôn, một trong những tài liệu hữu ích và cần thiết để hướng dẫn nông dân làm kinh doanh. Ý nghĩa của việc cập nhật là nhằm 4 mục tiêu, cụ thể như sau: Giúp nông dân quan tâm đến thị trường, kinh doanh, và có năng lực kinh doanh; Khuyến khích việc khởi sự doanh nghiệp; Đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Giải quyết công ăn việc làm và xoá đói giảm nghèo.

Nhân xét tổng quát:

Hội thảo chỉ diễn ra trong buổi sáng với chủ đề về kinh tế nông nghiệp nông thôn vùng ĐBSCL từ sau VN gia nhập WTO. Tập trung trong hội thảo là các nhà khoa học nông nghiệp và các nhà kinh tế có uy tín trong vùng với nhiều năm công tác trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Thông qua hội thảo, các nhà khoa học đã đưa ra các đánh giá về kinh tế nông thôn vùng ĐBSCL từ sau khi VN gia nhập WTO. Trong hội thảo này, các nhà khoa học cũng đã đưa ra được một số mô hình và phương pháp giải quyết các vấn đề mà kinh tế nông nghiệp nông thôn vùng ĐBSCL đang gặp phải. Cụ thể như sau:

Theo các nhà khoa học và các nhà nghiên cứu kinh tế thì vùng ĐBSCL nhất thiết phải sản xuất thực phẩm và trái cây an toàn theo tiêu chuẩn GAP thì hàng nông sản vùng ĐBSCL mới có nhiều cơ hội xuất khẩu hàng hóa ra thị trường các nước được. Vậy vấn đề đặt ra ở đây là: *Làm thế nào để nông dân có thể có đủ khả năng để thực hành GAP và vai trò của chính phủ như thế nào trong việc hỗ trợ nông dân thực hành tiêu chuẩn GAP?* Và làm thế nào để phá vỡ cái vòng lẩn quẩn lẩn quẩn của cái nghèo đeo bám người nông dân vùng ĐBSCL bao đời nay là: **sản xuất lợi tức thấp → không có tiết kiệm → không có khả năng tái sản xuất → sản lượng lại tiếp tục thấp kém → lợi tức thấp → nghèo đói**. Theo các nhà khoa học thì cần phải đánh ngay vào khâu kỹ thuật sản xuất và khâu tín dụng cho nông dân thông qua sự hỗ trợ của nhà nước. Tuy nhiên, cũng cần phải chú trọng định hướng thị trường cho nông dân sản xuất bền vững để từ đó tránh tình trạng là lúc giá một loại cây nào đó lên cao thì nông dân ò ạt đổ xô tập trung vào trồng cây đó nhưng đến khi xuống giá thì lại đổ bỏ hàng loạt gây lãng phí rất lớn nguồn tài nguyên thiên nhiên đất và nước. Các nhà khoa học cũng cho rằng là cần phải tập trung khâu cây con giống làm sao để cho đạt chất lượng cao thì nông dân mới bán được giá và cần phải có sự điều tiết của nhà nước về giá cả các loại vật tư nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu, đặc biệt là phải tránh tình trạng đầu cơ để từ đó có chính sách điều chỉnh về giá cho hợp lý nhằm giảm gánh nặng cho bà con nông dân. Các nhà khoa học cũng đề xuất cần phải xây dựng một Trung tâm sản xuất cây giống cho toàn vùng ĐBSCL để quản lý đầu ra và chất lượng của cây giống. Vậy câu hỏi đặt ra ở đây là: *Làm thế nào để quản lý chất lượng đầu ra của cây giống?* Trung tâm cây giống đó sẽ vận hành như thế nào? Do ai quản lý? Và hàng loạt câu hỏi khác đặt ra nếu một trung tâm cây giống như vậy ra đời. Việc xây dựng một trung tâm sản xuất cây giống cho toàn vùng ĐBSCL như vậy là không khả thi lắm vì vùng ĐBSCL trải dài trên một diện tích rộng lớn với địa hình sông ngòi chằng chịt, lại khó vận chuyển. Thêm nữa, bà con nông dân của ta sản xuất không tập trung nên công việc phân phối cây giống đến từng hộ nông dân rất tốn kém và mất thời gian. Theo ý kiến trên thì nhà nước nên đóng vai trò điều phối chính trong việc sản xuất cây giống cho vùng ĐBSCL. Tức là nhà nước vừa đóng vai trò **hỗ trợ** và vừa đóng vai trò **quản lý** việc sản xuất và phân phối cây giống của các cơ sở sản xuất cây giống trên toàn vùng. Ngoài ra, các hộ sản xuất cây giống cá thể đã có kinh nghiệm trong việc sản xuất cây giống từ lâu đời. Cái mà họ cần ở đây là sự hỗ trợ của nhà nước và cái mà họ thiếu ở đây chính là kỹ thuật cây giống sao cho sạch bệnh và ít phí tổn nhất cũng như là đảm bảo cho chất lượng cây giống được ổn định. Vì vậy, nên chẳng thành lập một trung tâm nghiên cứu giống cây mà ở đó tập trung các nhà khoa học lại để nghiên cứu các loại cây giống kháng bệnh và cho năng suất cao hơn là một trung tâm cây giống chuyên sản xuất cây giống để bán. Và việc làm thế nào để sản xuất và quản lý cây giống sạch bệnh cho toàn vùng vẫn là một câu hỏi chưa có lời giải và cần phải đi tìm lời giải cho vấn đề này càng sớm càng tốt. Ngoài ra, các nhà khoa học và các nhà nghiên cứu kinh tế cho rằng cần phải thiết lập những vùng chuyên canh lúa hoặc cây ăn trái đặc sản cho từng tỉnh mà là thế mạnh của tỉnh đó. Chẳng hạn như là vùng chuyên canh cam sành Tam Bình hay gạo nàng thơm Chợ Đào. Mặc dù đây là một ý kiến hay và có tính khả thi vì từng tỉnh trong vùng ĐBSCL thì tỉnh nào cũng có đặc sản riêng của tỉnh mình. Mặc dù vậy, có ý kiến cho rằng là nếu làm không khéo thì các vùng chuyên canh đặc sản của từng tỉnh sẽ cạnh tranh nhau và bóp chết lẫn nhau. Ví dụ như là sầu riêng Bến Tre sẽ bị cạnh tranh gay gắt từ sầu riêng Tiền Giang vì sầu riêng cũng chính là một loại trái cây đặc sản của tỉnh Tiền Giang. Vì vậy, có ý kiến đề xuất rằng là cần phải có sự liên kết giữa các vùng đặc sản của các tỉnh trong vùng ĐBSCL lại với nhau để hỗ trợ nhau chứ không nên lập mỗi tỉnh một vùng chuyên canh đặc sản riêng. Thêm vào đó, có một ý

kiến đề xuất là phải chú ý nhiều hơn nữa đến việc đảm bảo an sinh xã hội cho người nông dân để họ an tâm sản xuất, phải chăm lo đến đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của nông dân nhiều hơn nữa và phải nâng cao trình độ văn hóa của họ để đời sống của họ ngày càng tốt hơn. Không nên xem họ chỉ như là con bò sữa để vắt sữa, tức là bắt họ phải sản xuất liên tục từ vụ này sang vụ khác nhằm đảm bảo an ninh lương thực của cả quốc gia nhưng đời sống của họ cứ dậm chân tại chỗ, và con cái họ cũng vẫn cứ chạy vòng vòng xung quanh cái vòng lẩn quẩn đói nghèo mãi. Và đây cũng là một câu hỏi cần phải có sự hợp tác giữa các nhà hoạch định chính sách và lãnh đạo các tỉnh trong vùng để tìm ra lời đáp trong thời gian sắp tới.

Những công việc cần làm sau hội thảo:

Để giúp nông dân thực hành GAP thì cần làm gì? Vì xây dựng GAP cần phải có đầu tư rất lớn về vốn, kỹ thuật và nguồn nhân lực nên vai trò của nhà nước là rất lớn. Vậy nhà nước cần phải làm những gì để hỗ trợ nông dân xây dựng GAP?

Nông nghiệp là một thế mạnh của vùng ĐBSCL. Vậy làm thế nào để phát huy tối đa thế mạnh đó?

Nông dân vùng ĐBSCL cần phải liên kết lại để sản xuất và tiêu thụ. Vậy ai sẽ là người chủ trương công việc này?

Thực hiện việc liên kết như thế nào?

Và làm thế nào để đảm bảo an sinh cho người nông dân để họ yên tâm sản xuất?